TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Minh

Ông Vương Xuân Tượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Hạnh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Võ Thanh Q,** sinh năm: 1964.

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà V có mặt, ông Q vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà với ông Q kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường Đ thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng bà V, ông Q về chung sống tại đường L, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo bà V thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Q không tôn trọng bà, thường dùng những lời lẽ xúc phạm bà và quản lý tất cả tiền bạc, bà không được quyền quyết định bất cứ điều gì trong nhà, cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà V, ông Q đã sống ly thân 06 tháng nay. Sau

nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà V xin được ly hôn với ông Q.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Võ Thanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Q như bà V trình bày là đúng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc cho đến khoảng từ đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng cũng có xích mích, to tiếng trong nhà, ông Q cho rằng ông chỉ muốn vợ mình không dễ dãi dẫn đến bị người khác lừa nên ông có quản lý tiền bạc và đôi lúc cũng có lớn tiếng với bà V nhưng những mâu thuẫn này không lớn. Nay ông Q xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, ông Q vẫn còn yêu thương vợ nên xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Bà V và ông Q đều xác nhận không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu chia tài sản chung, ông Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn về nợ chung hai bên đương sự xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án do mâu thuẫn không thể hàn gắn dược, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông Q, về con chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, yêu cầu khởi kiện có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị V có mặt; Bị đơn ông Võ Thanh Q Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà Nguyễn Thị V xin ly hôn với ông Võ Thanh Q; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là *"Xin ly hôn"* theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà V, ông Q có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường Đ, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện.Vợ chồng bà V ông Q chung sống với nhau không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Bà V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, còn ông Q lại cho rằng những mâu thuẫn xảy ra không lớn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông Q trên thực tế là có xảy ra nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, bà V nhiều lần khẳng định tình cảm của bà đối với ông Q không còn, ông Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, trong quá trình hòa giải và xét xử ông Q đều vắng mặt là thể hiện việc không thiện chí hàn gắn nên có kéo dài cuộc sống chung thì vợ chồng cũng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn với ông Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Các bên đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu chia tài sản chung, ông Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn về nợ chung hai bên đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc *"Xin ly hôn"*. Cho bà Nguyễn Thị V và ông Võ Thanh Q được ly hôn.

2*- Về án phí:* Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001387 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản sao bản án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND TP. Đà Lạt;
-Chị cục THADS TP. Đà Lạt;
-Các đương sự;
- UBND Phường Đ, Đà Lạt
-Lưu AV-HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Báu